TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 834/2023/HC-PT
Ngày: 21 - 11- 2023
V/v: "Khiếu kiện hành vi hành chính trong quản lý đất đai"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Ngô Quang Dũng;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân;

Ông Trần Xuân Thảo.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Nữ Quỳnh Trâm- Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà- Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 21 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm, công khai vụ án hành chính thụ lý số 453/2023/TLPT-HC ngày 19 tháng 6 năm 2023 do có kháng cáo của người bị kiện đối với Bản hành chính sơ thẩm số 03/2023/HC-ST ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12734/2023/QĐ-PT ngày 06 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số 43H2 Tập thể N, phố H, quận H, thành phố Hà Nội (Có mặt).

** Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện*: Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1962; Địa chỉ: Số nhà 169 Khu 1 phường P1, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh (Có mặt).

*** Người bị kiện**: Ủy ban nhân dân huyện Q (nay là Ủy ban nhân dân thị xã Q), tỉnh Bắc Ninh. Địa chỉ: phường P1, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Bá Q - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Q (nay là thị xã Q), tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Ủy ban nhân dân xã P1 (nay là phường P1), thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Trung K - Chủ tịch UBND phường P1, thị xã Q; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Xuân P, sinh năm 1960

Địa chỉ: Số nhà 170 đường N, quận T, Thành phố Hà Nội; có mặt.

3. Ông Nguyễn Vân P - Bí thư Đảng ủy phường P1, thị xã Q - Nguyên Chủ tịch UBND xã P11, vắng mặt.

4. Ủy ban nhân dân thị trấn P2, huyện Q (nay là phường P2, thị xã Q), tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lại Hữu S - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn P2 huyện Q (nay là phường P2, thị xã Q), Bắc Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:*

Năm 2005, UBND xã P1, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh có chính sách bán đất ở với giá cao cho những hộ dân có nhu cầu. Thời điểm đó, gia đình anh Nguyễn Xuân H (do bố anh là ông Nguyễn Xuân P đại diện) có nhu cầu mua đất nên đã mua tổng cộng 14 lô đất do Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt: UBND) xã P1 bán thuộc quy hoạch chia lô tại Quyết định số 2423/QĐ-CT ngày 31/12/2004 của Chủ tịch UBND huyện Q; giá mua là 80 triệu đồng/ 1 lô đất. Gia đình anh H đã nộp đầy đủ toàn bộ số tiền mua đất của 14 lô này cho UBND xã P1; thời điểm đó có phiếu thu tiền mua đất của UBND xã P1 thể hiện 11 lô đứng tên bố anh là ông Nguyễn Xuân P là người mua; còn 03 lô đứng tên anh Nguyễn Xuân H là người mua.

Tuy nhiên, tại thời điểm năm 2005, UBND xã P1 chỉ giao được cho gia đình anh H 11 lô đất theo phiếu thu đứng tên bố anh là ông Nguyễn Xuân P thuộc quy hoạch chia lô tại Quyết định số 2423/QĐ-CT ngày 31/12/2004 của Chủ tịch UBND huyện Q; còn lại 03 lô phiếu thu đứng tên anh chưa giao cho gia đình anh. Sau khi

được giao đất từ năm 2005 đối với 11 lô đất này, gia đình anh đã sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

Còn lại 03 lô theo phiếu thu số 022461 ngày 10/7/2005 UBND xã P1 chưa bàn giao cho gia đình anh, sau đó anh đã nhiều lần đề nghị giao đất. Đến năm 2010, UBND xã P1 cho biết các lô đất thuộc quy hoạch chia lô tại Quyết định số 2423 đã hết nên UBND xã P1 đã giao cho anh H 03 lô đất tại khu Đ, thôn M1, xã P1 theo Quyết định số 1301/QĐ-UBND ngày 27/9/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh, cụ thể là thửa đất số 06, thửa đất số 12, thửa đất số 13 theo Biên bản giao đất ở ngày 15/10/2010. Khi giao đất thì hiện trạng 03 lô đất này vẫn là đất ruộng trũng, gia đình anh đã phải đổ đất tân lấp thì mới có được hiện trạng như hiện nay. Sau khi được giao đất, gia đình anh đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính, nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước nhưng vẫn chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt: GCNQSDĐ).

Tháng 10/2021, khi gia đình anh tiến hành xây dựng công trình trên 03 lô đất này (thửa đất số 06, thửa đất số 12, thửa đất số 13) bị chính quyền yêu cầu dừng thi công vì không có GCNQSDĐ. Từ đó gia đình anh đã nhiều lần đề nghị UBND huyện Q cấp GCNQSDĐ đối với 03 lô đất này nhưng UBND huyện Q không cấp GCNQSDĐ cho gia đình anh mà lại trả lời UBND xã P1 giao đất cho anh năm 2010 là không đúng quy định.

Anh H không đồng ý với trả lời này của UBND huyện Q bởi lẽ cùng thời điểm được giao đất với anh tại dự án khu Đ theo Quyết định số 1301/QĐ-UBND ngày 27/9/2007 thì có những hộ gia đình khác cũng được giao đất và hiện nay họ đều đã được cấp GCNQSDĐ.

Việc mua đất của gia đình anh là công khai, gia đình anh đã nộp đầy đủ số tiền mua đất theo giá cao nên theo quy định của pháp luật thì gia đình anh đủ điều kiện được cấp GCNQSDĐ.

Vì vậy, anh H khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh giải quyết: Buộc UBND huyện Q (nay là thị xã Q) phải thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình anh đối với thửa đất số 06, thửa đất số 12, thửa đất số 13 tại khu Đ, thôn M1, xã P1, huyện Q (nay các thửa đất này thuộc địa giới phường P2, thị xã Q).

** Đại diện UBND huyện Q (nay là thị xã Q) trình bày:*

Năm 2005, UBND xã P1 có giao bán giá cao một số lô đất cho một số hộ dân tại Quyết định số 2423/QĐ-CT ngày 31/12/2004 của Chủ tịch UBND huyện Q, trong đó có giao bán cho gia đình ông Nguyễn Xuân H 14 lô đất, nhưng tại thời điểm đó UBND xã P1 mới giao 11 lô đất cho gia đình ông H, toàn bộ số lô đất đã giao đều thuộc quy hoạch chia lô tại Quyết định số 2423/QĐ-CT ngày 31/12/2004 của Chủ tịch UBND huyện Q.

Đến năm 2010, gia đình ông H đề nghị UBND xã P1 xem xét giải quyết giao đất cho gia đình ông 03 lô đất còn lại, nhưng do tại thời điểm đó UBND xã P1 đã giao hết đất tại Quyết định số 2423/QĐ- CT ngày 31/12/2004 của Chủ tịch UBND huyện Q nên UBND xã P1 đã lấy 03 lô (06, 12, 13) tại Quyết định số 1301/QĐ-UBND ngày 27/9/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh để giao cho ông Nguyễn Xuân H.

Việc UBND xã P1 bán đất cho ông Nguyễn Xuân H tại dự án giao đất ở cho nhân dân theo Quyết định số 2423/QĐ-CT ngày 31/12/2004 của Chủ tịch UBND huyện Q nhưng đến năm 2010 UBND xã P1 lại lấy 03 lô đất (06, 12, 13) tại dự án theo Quyết định số 1301/QĐ-UBND ngày 27/9/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh để giao cho ông Nguyễn Xuân H là không đúng quy định, do đây không phải là 03 lô đất được UBND xã P1 giao bán từ năm 2005. Hiện nay 03 lô đất số 06,12,13 thuộc dự án theo Quyết Định số 1301/QĐ-UBND ngày 27/9/2007 vẫn giữ nguyên hiện trạng, chưa có công trình xây dựng trên đất.

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 của Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường thì 03 lô (06, 12, 13) tại dự án theo Quyết định số 1301/QĐ-UBND ngày 27/9/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh mà ông Nguyễn Xuân H đề nghị cũng không đáp ứng điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Căn cứ vào nội dung trên, UBND huyện Q không chấp nhận việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Xuân H đối với thửa đất số 06, thửa đất số 12, thửa đất số 13, do 03 thửa đất trên thuộc Quyết định số 1301/QĐ-UBND ngày 27/9/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh, không phải đất thuộc Quyết định số 2423/QĐ-CT ngày 31/12/2004 của Chủ tịch UBND huyện Q mà UBND xã P1 đã bán cho ông Nguyễn Xuân H vào năm 2005; mặt khác theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi

trường, 03 thửa đất số 06,12,13 tại khu Đ không đủ điều kiện được cấp GCNQSD đất cho ông Nguyễn Xuân H.

UBND huyện Q đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xem xét bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Xuân H để UBND huyện Q quản lý 03 lô đất trên theo quy định của pháp luật.

** Đại diện UBND xã P1 (nay là phường P1) trình bày:*

Theo Quyết định 2423/QĐ- CT ngày 31/12/2004 của Chủ tịch UBND huyện Q thì huyện Q đã thu hồi 146.121m^2 đất nông nghiệp giao cho nhân dân thôn M1 và thôn M2 xã P1. Trong đó đất ở 71.189m^2 cấp cho 694 lô số tiền sử dụng đất phải nộp 3.559,45 triệu đồng. Sau khi có quyết định và đã nộp tiền sử dụng đất xong vào ngân sách nhà nước, UBND xã đã chỉ đạo thực hiện giao đất ở cho nhân dân thôn M1, xã P1. Thực hiện nghị quyết của Đảng ủy, Chi bộ có nghị quyết cho bán một số lô đất giá cao để lấy tiền nộp tiền sử dụng đất và đầu tư cở hạ tầng. Ông Nguyễn Xuân H đã mua 3 lô đất giá cao năm 2005 theo Quyết định số 2423 nhưng khi giao đất thực địa có Quyết định số 2389/QĐ- CT ngày 31/12/2004 của Chủ tịch UBND huyện cũng thu hồi đất của thị trấn P2 để giao cho nhân dân thị trấn P2 trùng vào mất 05 lô theo diện tích phân lô giao cho UBND xã P1 nên xã P1 không còn đất để giao. UBND xã P1 phải chờ Quyết định số 1301/QĐ-UBND ngày 27/9/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh về việc thu hồi và giao đất cho UBND xã P1 để thực hiện dự án xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu dân cư, xã P1 huyện Q được phê duyệt phương án bồi thường theo Quyết Định số 02/QĐ-UBND ngày 02/01/2008 của UBND huyện Q. UBND xã đã đền bù và nộp tiền sử dụng đất xong cho nhà nước và đã bàn giao trả lại 3 lô đất số 6; 12 và 13 tại khu Đ, thôn M1, xã P1 cho ông Nguyễn Xuân H theo Quyết định số 1301/QĐ-UBND ngày 27/9/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh có vị trí nằm sát ngay cạnh khu đất của Quyết định số 2423/QĐ-CT hiện nay là các thửa đất số 06,12 và 13 tờ bản đồ 38 nằm trong 218 lô đã đấu giá, bán giá cao và một số hộ thiếu đất của thôn M1 đã bàn giao được huyện đồng ý. Qua đơn khởi kiện của anh Nguyễn Xuân H, UBND xã P1 đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

** Ông Nguyễn Xuân P (Bố đẻ anh Nguyễn Xuân H) trình bày:*

Việc mua đất của gia đình ông là công khai, gia đình ông đã nộp đầy đủ số tiền mua đất theo giá cao nên theo quy định của pháp luật thì gia đình ông đủ điều

kiện được cấp GCNQSDĐ. Nay con trai ông (Nguyễn Xuân H) khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh thì quan điểm của ông là đồng thuận với việc khởi kiện của anh H. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Xuân H.

** Ông Nguyễn Vân P- Nguyên chủ tịch xã P1 trình bày:* Xác nhận nội dung đại diện UBND xã P1 trình bày là đúng. Ông giải trình bổ sung về việc ông Nguyễn Xuân H đã mua 3 lô đất giá cao năm 2005 Theo Quyết định số 2423 nhưng khi giao đất thực địa có một quyết định 2389/QĐ-CT ngày 31/12/2004 của Chủ tịch UBND huyện Q đã thu hồi giao cho UBND thị trấn P2, bị trùng vào mất 5 lô nên không còn đất để giao. UBND xã P1 phải chờ Quyết định 1301/QĐ-UBND ngày 27/9/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh về việc thu hồi và giao đất cho UBND xã P1 để thực hiện dự án xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu dân cư, xã P1, huyện Q được phê duyệt phương án bồi thường theo Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 02/01/2008 của UBND huyện Q. UBND xã P1 lúc đó ông là Chủ tịch đã đền bù và nộp tiền sử dụng đất xong cho Nhà nước và đã bàn giao trả lại 3 lô đất số 6, 12 và 13 tại khu Đ, thôn M1, xã P1 cho ông Nguyễn Xuân H. Theo Quyết định số 1301/QĐ-UBND ngày 27/9/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh có vị trí nằm sát ngay cạnh khu đất của Quyết định số 2423/QĐ-CT. Nay anh H khởi kiện đề nghị UBND huyện Q thực hiện việc cấp GCNQSD đất cho anh H đối với 03 lô đất trên, ông Nguyễn Vân P đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Đại diện UBND thị trấn P2 trình bày:*

Nguồn gốc 03 thửa đất do anh Nguyễn Xuân H khởi kiện đề nghị cấp GCNQSD đất do UBND xã P1, huyện Q giao cho anh H theo Quyết định số 1301/QĐ-UBND ngày 27/9/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh để thực hiện dự án xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư xã P1. Hiện nay các thửa đất số 06, 12, 13 tờ bản đồ số 38 trước đây là thuộc đất nông nghiệp xâm canh do UBND xã P1 quản lý nhưng thuộc địa giới hành chính của thị trấn P2 do vậy các thửa đất trên nằm trên địa giới hành chính của UBND thị trấn P2. Trước thời điểm anh H khởi kiện thì bà Hoàng Thị L là người được anh H ủy quyền có lập hồ sơ đến UBND thị trấn P2 để xin cấp GCNQSD đất đối với 03 lô đất trên. Qua xem xét hồ sơ, UBND thị trấn P2 thấy không đủ điều kiện lập hồ sơ đề nghị nên có hướng dẫn bà L gửi

hồ sơ lên UBND huyện Q để xem xét theo thẩm quyền. Nay anh H khởi kiện ra Tòa án về hành vi không cấp GCNQSDĐ của UBND huyện Q, về phía UBND thị trấn P2 chỉ là cơ quan lập hồ sơ đề nghị còn thẩm quyền cấp GCNQSD đất thuộc thẩm quyền của UBND huyện, do vậy đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2023/HC-ST ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã quyết định:

Căn cứ Điều 32; điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính;

Căn cứ Luật đất đai năm 2003; Luật đất đai năm 2013;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Xuân H. Cụ thể:

Buộc Ủy ban nhân dân huyện Q (nay là thị xã Q), tỉnh Bắc Ninh thực hiện nhiệm vụ, công vụ lập các thủ tục hành chính để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai cho anh Nguyễn Xuân H đối với các thửa đất số 06, thửa đất số 12, thửa đất số 13 tại khu Đ, thôn M1, xã P1, huyện Q, nay là các thửa đất số 06, thửa đất số 12, thửa đất số 13 tờ bản đồ số 38 phường P2, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh.

Anh Nguyễn Xuân H có nghĩa vụ thực hiện các thủ tục đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và phải thực hiện các nghĩa vụ của công dân tại thời điểm được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo yêu cầu của UBND thị xã Q.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo của các bên đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 22 /5/2023, người bị kiện kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận quan điểm của UBND huyện Q tại Văn bản 1822 ngày 31/10/2022.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện không rút đơn khởi kiện, người bị kiện không rút kháng cáo, vắng mặt người bị kiện nên các bên đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện không đồng ý với kháng cáo của người bị kiện và đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện vắng mặt tại phiên tòa phúc

thẩm và có đơn xin vắng mặt, giữ nguyên ý kiến trình bày tại cấp sơ thẩm.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:**

Về tố tụng: Hoạt động tiến hành tố tụng của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội cũng như của Hội đồng xét xử phúc thẩm (viết tắt: HĐXXPT) đúng quy định của pháp luật; người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính năm 2015. Đơn kháng cáo của người bị kiện làm trong hạn luật định là hợp lệ nên đủ điều kiện xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Đề nghị HĐXXPT áp dụng khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của người bị kiện và giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 03/2023/HC-ST ngày 28/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; nghe các bên đương sự trình bày, tranh luận; nghe đại diện VKSND cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm giải quyết vụ án tại phiên tòa, các quy định của pháp luật. HĐXXPT nhận thấy nội dung vụ án như sau:

[1] Ngày 22/5/2023, người bị kiện có đơn kháng cáo đối với Bản án sơ thẩm, làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên được Tòa án chấp nhận xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về sự có mặt, vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa phúc thẩm, có mặt người khởi kiện, có mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; vắng mặt người bị kiện nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên được Tòa án chấp nhận, vắng mặt một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác nhưng phiên tòa được mở lần hai nên HĐXXPT quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo đúng quy định tại khoản 4 Điều 225 của Luật Tố tụng hành chính.

[3] Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện, quyền khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngày 26/8/2022, Phòng Tài nguyên và môi trường của UBND huyện Q ban hành văn bản số 178/CV-TNMT có nội dung đề nghị UBND huyện Q trả lời và hướng dẫn anh Nguyễn Xuân H khởi kiện ra Tòa án về việc đề nghị việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình anh H đối với thửa đất số 06, thửa đất

số 12, thửa đất số 13 tại khu Đ, thôn M1, xã P1, huyện Q. UBND huyện Q có văn bản số 1463 ngày 31/8/2022 hướng dẫn ông Nguyễn Xuân H khởi kiện ra Tòa án. Ngày 28/9/2022, anh H làm đơn khởi kiện ra Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh khiếu kiện hành vi không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đúng theo quy định. Việc Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh thụ lý giải quyết vụ án là đúng đối tượng khởi kiện, đúng thẩm quyền cũng như thời hiệu khởi kiện theo quy định tại các Điều 30, 32, 116 của Luật tố tụng hành chính.

[4] Về nội dung: HĐXXPT xét kháng cáo của người bị kiện:

Theo Quyết định số 2423/QĐ-CT ngày 31/12/2004 của Chủ tịch UBND huyện Q đã thu hồi 146.121m^2 đất nông nghiệp giao cho nhân dân thôn M1 và thôn M2, xã P1. Trong đó đất ở 71.189m^2 cấp cho 694 lô, số tiền sử dụng đất phải nộp 3.559,45 triệu đồng. Sau khi họp quân dân chính và xin chủ trương của huyện cho bán một số lô với giá cao để lấy tiền nộp tiền sử dụng đất và đầu tư cơ sở hạ tầng, Hộ gia đình anh H do bố anh là ông Nguyễn Xuân P đã được cấp duyệt, mua 14 lô đất với giá cao; ông P bố anh H mới được giao 11 lô đất. Còn lại 03 lô đất chưa được giao do thiếu đất vì cùng thời điểm này UBND huyện Q cũng ban hành Quyết định số 2389/QĐ-CT ngày 31/12/2004 của Chủ tịch UBND huyện Q thu hồi 756m^2 đất nông nghiệp của thị trấn P2 nằm trong dự án để phân thành 05 lô giao cho 05 gia đình thuộc thị trấn P2, huyện Q (do phần diện tích đất thu hồi là đất nông nghiệp thuộc xã P1 quản lý nhưng là đất xâm canh nằm trên địa giới hành chính thị trấn P2). Anh H đã làm đơn đề nghị với các cấp có thẩm quyền yêu cầu giao cho anh 03 lô đất còn lại vì anh đã nộp đầy đủ số tiền sử dụng đất theo thông báo của địa phương, cụ thể số tiền 80.000.000đồng/lô, tổng 03 lô là 240.000.000 đồng được thể hiện trên phiếu thu số 022461 ngày 10/7/2005 của UBND xã P1 nhưng chưa được giải quyết.

Ngày 27/9/2007, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành Quyết định số 1301/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và giao đất cho UBND xã P1 thực hiện dự án xây dựng khu dân cư của xã P1. Thực hiện quyết định trên, ngày 12/02/2007, UBND huyện Q ban hành Quyết định số 262 quyết định phê duyệt hồ sơ quy hoạch và dự toán chi phí, chi tiết khu nhà ở dân cư xã P1. Thực hiện quyết định của UBND tỉnh, Quyết định của UBND huyện, UBND xã P1 đã thực hiện việc đấu giá, bán giá cao 218 lô đất; và để bù đắp cho 03 lô đất anh H mua tại dự án theo

Quyết định 2423/QĐ-CT ngày 31/12/2004 của Chủ tịch UBND huyện Q nhưng chưa được giao cho nên năm 2010 xã P1 đã thống nhất giao trả cho anh H 03 lô đất tại dự án khu Đ gồm các lô 06; 12; 13 diện tích mỗi lô là 95m^2. Thể hiện tại 03 biên bản giao đất ở lập cùng ngày 15/10/2010 giữa:

Bên giao:

+ Ông Nguyễn Vân P – Chủ tịch UBND xã P1

+ Ông Nguyễn Văn V - Cán bộ địa chính xã

+ Ông Phạm Sỹ V – Trưởng thôn M1

Bên nhận: Nguyễn Xuân H.

Kể từ thời gian đó đến nay, gia đình anh H đã đổ đất, tân lấp mặt bằng và nộp tiền thuế đất phi nông nghiệp hàng năm nhưng chưa được cấp GCN QSDĐ đối với 03 thửa đất trên.

Việc UBND huyện Q viện dẫn Khoản 2 Điều 18 của Thông tư 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/1/2015 để nhận định 03 thửa đất của hộ ông H không được cấp GCN QSDĐ thuộc Quyết định số 1301/QĐ-UBND ngày 27/9/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh là không đúng vì khoản 2 Điều 18 Thông tư 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/1/2015 hướng dẫn việc cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp được giao đất không đúng thẩm quyền, còn trường hợp UBND xã P1 giao 03 lô đất số 06, 12, 13 tại khu Đ vào năm 2010 cho anh H thì các thửa đất trên đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch và phân lô chi tiết, phê duyệt kết quả thẩm định giá thu tiền sử dụng đất và có Biên bản bàn giao đất cho UBND xã P1 để thực hiện xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu dân cư xã P1 đã thu tiền sử dụng đất 80.000.000 đồng /1 lô đất. Phía UBND xã không có đất giao cho anh H tại thời điểm anh H đã thực hiện nộp tiền mua đất là lỗi của UBND xã P1, không phải lỗi của anh H, ông P (bố anh H). Mặt khác đối với 03 thửa đất giao cho anh H thì mức giá UBND xã P1 thu của anh H là 80 triệu đồng/1 lô thuộc dự án theo Quyết định số 2423/QĐ-CT ngày 31/12/2004 của Chủ tịch UBND huyện Q cũng không thấp hơn mức giá theo kết quả thẩm định giá đã được phê duyệt tại dự án theo Quyết định 1301/QĐ-UBND tương ứng với vị trí 03 thửa đất số 06,12,13 tờ bản đồ số 38 mà UBND xã P1 đã giao cho anh H như Tòa án cấp sơ thẩm đã phân tích. Việc UBND xã P1 làm thủ tục để giao cho anh H 03 lô đất nêu trên là phù hợp với đặc điểm tình hình thực tế về quản lý sử dụng đất đai tại địa phương lúc bấy giờ, đảm

bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Xét thấy anh H đã được UBND xã P1 bàn giao 03 thửa đất số 06,12,13 đúng diện tích đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch, anh H đã thực hiện nghĩa vụ tài chính và đóng tiền thuế sử dụng đất phi nông nghiệp trong thời gian dài, đã tân lấp mặt bằng và quản lý 03 thửa đất trên trong thời gian dài, không có tranh chấp với các hộ liền kề, anh H cũng không có nhà ở, đất ở nào khác ở địa bàn UBND xã P1 quản lý nên đủ điều kiện để được xem xét cấp GCNQSD đất theo quy định của Luật đất đai. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H về hành vi không cấp GCNQSDĐ của UBND huyện Q cho anh đối với 03 lô đất nêu trên và buộc UBND huyện Q (nay là thị xã Q) phải thực hiện các thủ tục hành chính để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai cho anh H đối với thửa đất số 06, thửa đất số 12, thửa đất số 13 tại khu Đ, thôn M1, xã P1, huyện Q (nay là thửa số 06, 12, 13 tờ bản đồ số 38 phường P2, thị xã Q) tỉnh Bắc Ninh là có căn cứ, đúng pháp luật.

Anh Nguyễn Xuân H phải có nghĩa vụ thực hiện các thủ tục đề nghị cấp GCNQSD đất và các nghĩa vụ của công dân tại thời điểm cấp GCNQSD đất theo yêu cầu của UBND thị xã Q.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật, đúng thẩm quyền, không vi phạm nghiêm trọng tố tụng, tại cấp phúc thẩm, người bị kiện không có tài liệu chứng cứ mới làm thay đổi bản chất vụ án nên HĐXXPT không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của người bị kiện và giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của người bị kiện không được chấp nhận nên người bị kiện (UBND thị xã Q) phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại Khoản 1 Điều 34 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Khoản 1 Điều 34 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện Q (nay là Ủy ban nhân dân thị xã Q), tỉnh Bắc Ninh và giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 03/2023/HC-ST ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

2. Về án phí phúc thẩm: Ủy ban nhân dân huyện Q (nay là Ủy ban nhân dân thị xã Q) phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hành chính phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0000371 ngày 23/5/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 21/11/2023.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh;
-VKSND tỉnh Bắc Ninh;
-Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HSVA, Phòng HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Ngô Quang Dũng